

BIÊN BẢN HỌP

V/v thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ.

Sở Tài chính (Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể) nhận được Văn bản số 7278/STNMT-CCQLĐĐ và Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ.

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 13/12/2019, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành họp bàn về thẩm định phương án giá đất cụ thể thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên.

A. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

1. Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể:

- Ông: Lê Thế Thời – Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thường trực Hội đồng
– Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh.

- Ông: Nguyễn Tấn Dũng – Trưởng phòng QL Giá đất & BTGPMB – Sở Tài nguyên và Môi trường (theo Giấy Ủy quyền số: 5795/GUQ-STNMT ngày 02/10/2019 của ông Nguyễn Hữu Lợi – Phó Chủ tịch Hội đồng), thành viên.

- Bà Nguyễn Thị Hải Yên – Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp, thành viên.

- Bà: Mai Thị Nghĩa Lê – Kiểm tra viên Thuế, Phó trưởng phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác – Cục Thuế tỉnh (theo Giấy Ủy quyền số: 7424 CT/GUQ ngày 28/8/2019 của ông Nguyễn Minh Cường – Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh), thành viên.

- Ông: Võ Mạnh Hùng – Phó phòng TNMT thị xã Phú Mỹ, thành viên.

- Ông: Phạm Hoàng Việt – CV phòng TNMT thị xã Phú Mỹ, thành viên.

- Ông: Trần Hữu Thọ – Trưởng phòng HC TTPTQĐ thị xã Phú Mỹ, thành viên.

(theo Giấy Ủy quyền lập ngày 28/8/2019 của ông Nguyễn Văn Thám – Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ);

* Tỷ lệ có mặt: 5/5.

2. Các thành phần khác:

- Ông: Nguyễn Đức Thắng – CV phòng QLGC – Sở Tài chính.

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Ông Lê Thế Thời – Thường trực Hội đồng điều hành phiên họp thẩm định giá đất cụ thể.

I. Căn cứ thẩm định

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

II. Hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất

Theo quy định tại Điều 13 Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất, thì hồ sơ trình thẩm định giá đất cụ thể, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất;
- Tờ trình về phương án giá đất; dự thảo phương án giá đất và báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 của Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT;
- Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành, cơ quan liên quan (nếu có);
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Theo hồ sơ kèm theo Văn bản số 7278/STNMT-CCQLĐĐ và Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường trong đó kèm theo dự thảo Phương án giá đất, Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2019 của UBND thị xã Phú Mỹ, Chứng thư thẩm định giá đất số 19141079/HCM ngày 13/11/2019 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn là đầy đủ hồ sơ theo quy định.

III. Phương án giá

1. Mục đích định giá.

Xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ.

2. Đặc điểm dự án.

- Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND thị xã Phú Mỹ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5 ha), thị xã Phú Mỹ;

- Kế hoạch số 1280/KH-UBND ngày 04/4/2019 của UBND thị xã Phú Mỹ về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm để thực hiện dự án: Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5 ha), thị xã Phú Mỹ;

- Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thị xã Phú Mỹ;

- Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị phê duyệt giá đất cụ thể: Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã đang phối hợp với các ngành chức năng tiến hành kiểm đếm thực địa khu đất, xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án.

3. Các thông tin về đất thu hồi liên quan đến dự án.

Tổng diện tích thu hồi khoảng: **9.982,0m²**. Trong đó:

- Đất do Nhà nước quản lý - UBND phường Mỹ Xuân (Đường giao thông, thủy lợi), diện tích thu hồi: 791,1m².

- Đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng, diện tích thu hồi: 9.190,9m², loại đất là đất ở và đất nông nghiệp.

- Đất của tổ chức: UBND phường Mỹ Xuân.

Diện tích đất thu hồi phải bồi thường: 9.190,9m².

Diện tích đất thu hồi không phải bồi thường: 791,1m².

Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất: 20 hộ.

Tổ chức bị thu hồi đất: 01 tổ chức.

Địa điểm thu hồi đất: phường Mỹ Xuân.

Tuyến đường xác định giá để tính bồi thường, hỗ trợ về đất: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 51, Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m khu tái định cư 26,5ha, Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m (Có điểm đầu tiếp giáp QL 51), Các thửa đất tiếp giáp đường đất dưới 6m, Các thửa đất không có lối ra hợp pháp đến đường giao thông.

Thời điểm khảo sát giá đất cụ thể của dự án là tháng 6 năm 2019.

Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án - Đầu tư Xây dựng thị xã Phú Mỹ.

Đơn vị thẩm định giá: Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn.

4. Phương án giá đất của dự án.

4.1. Giá đất cụ thể do UBND thị xã Phú Mỹ báo cáo, đề xuất:

Tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2019, UBND thị xã Phú Mỹ thống nhất với giá đất đề xuất của Đơn vị tư vấn tại chứng thư thẩm định giá số 19141079/HCM ngày 13/11/2019 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn và đề xuất phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất để thực hiện dự án Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Đơn giá thị trường (đồng/m ²)
I	Đơn giá quyền sử dụng đất ở	

STT	Loại đất	Đơn giá thị trường (đồng/m ²)
1	Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 51	12.600.000
2	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m khu tái định cư 26,5ha	7.963.000
3	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m (Có điểm đầu tiếp giáp QL 51)	4.104.000
4	Các thửa đất tiếp giáp đường đất dưới 6m	3.017.000
5	Các thửa đất không có lối ra hợp pháp đến đường giao thông	2.031.000
II	Đơn giá quyền sử dụng đất nông nghiệp	
1	Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 51	3.221.000
2	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m khu tái định cư 26,5ha	2.153.000
3	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m (Có điểm đầu tiếp giáp QL 51)	1.604.000
4	Các thửa đất tiếp giáp đường đất dưới 6m	1.007.000
5	Các thửa đất không có lối ra hợp pháp đến đường giao thông	856.000

2.2. Giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất trình Hội đồng:

Qua xem xét chứng thư thẩm định giá số 19141079/HCM ngày 13/11/2019 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn, báo cáo và đề xuất phương án giá đất cụ thể của UBND thị xã Phú Mỹ tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy phương án giá đất cụ thể của dự án Đường bên cạnh trường tiểu học Nguyễn Huệ (đoạn 1 QL 51 - Đường đôi 26,5ha; đoạn 2 trường THCS Phan Bội Châu - Đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ do UBND thị xã Phú Mỹ đề xuất tại thời điểm khảo sát giá đất (tháng 06/2019) là tương đối phù hợp. Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề xuất của UBND thị xã Phú Mỹ và đề xuất trình Hội đồng xem xét, thẩm định phương án giá đất cụ thể của dự án này tại thời điểm khảo sát giá đất tháng 06/2019 tại Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Đơn giá thị trường (đồng/m ²)
I	Đơn giá quyền sử dụng đất ở	
1	Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 51	12.600.000
2	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m khu tái định cư 26,5ha	7.963.000
3	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m (Có điểm đầu tiếp giáp QL 51)	4.104.000
4	Các thửa đất tiếp giáp đường đất dưới 6m	3.017.000
5	Các thửa đất không có lối ra hợp pháp đến đường giao thông	2.031.000
II	Đơn giá quyền sử dụng đất nông nghiệp	
1	Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 51	3.221.000

STT	Loại đất	Đơn giá thị trường (đồng/m ²)
2	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m khu tái định cư 26,5ha	2.153.000
3	Các thửa đất tiếp giáp đường nhựa trên 4m (Có điểm đầu tiếp giáp QL 51)	1.604.000
4	Các thửa đất tiếp giáp đường đất dưới 6m	1.007.000
5	Các thửa đất không có lối ra hợp pháp đến đường giao thông	856.000

IV. Nội dung thẩm định

1. Việc áp dụng nguyên tắc định giá đất

a) Về nguyên tắc theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá

Tại Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định: “Diện tích đất cần định giá thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án nằm trên địa bàn phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ. UBND thị xã Phú Mỹ xác định giá đất cụ thể theo mục đích hợp pháp của loại đất ở và đất nông nghiệp tại khu vực đô thị.”.

*** Nhận xét:** Theo hồ sơ phương án giá đất do UBND thị xã Phú Mỹ và Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất trình Hội đồng tại thời điểm từ cuối tháng 11, tháng 12 năm 2019 (UBND thị xã Phú Mỹ báo cáo, đề xuất trình tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2019 và Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất tại Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019) xác định về nguyên tắc theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá đất (tháng 06/2019) gồm có 02 loại đất cần xác định giá là đất ở và đất nông nghiệp tại khu vực đô thị so với thời điểm hiện nay (tháng 12/2019) trình Hội đồng cách nhau khoảng 06 tháng (trong Tờ trình giá đất được xác định tại thời điểm tháng 06/2019 và tính đến thời điểm hiện nay 12/2019) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định “... bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm có quyết định thu hồi đất” và tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai quy định “... quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong cùng một ngày...”. Do đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Phú Mỹ và đơn vị tư vấn giá đất có ý kiến báo cáo, giải trình rõ việc áp dụng giá đất cụ thể của dự án này tại thời điểm khảo sát giá đất là tháng 06/2019 nhưng đến thời điểm hiện nay là tháng 12/2019 còn phù hợp hay không để Hội đồng xem xét, có ý kiến.

=> Kính báo cáo Hội đồng xem xét, có ý kiến.

b) Về nguyên tắc thời hạn sử dụng đất

Phương án giá đất chưa áp dụng nguyên tắc thời hạn sử dụng đất, nhưng tại Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến nhận định: “Phương án giá đất chưa áp dụng nguyên tắc thời hạn sử dụng đất. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy thời hạn sử dụng đất không ảnh hưởng tới kết quả xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường, do đất ở có thời hạn sử dụng ổn định lâu dài, thời hạn để tính bồi thường đối với đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân sử dụng có nguồn gốc được nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định về đất

đài, được áp dụng như đối với trường hợp đất được nhà nước giao sử dụng ổn định lâu dài (theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).”

*** Nhận xét:** Theo hồ sơ phương án giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến nhận định về nguyên tắc thời hạn sử dụng đất là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

=> Kính báo cáo Hội đồng xem xét, có ý kiến.

c) Về nguyên tắc phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với những nơi có dấu giá quyền sử dụng đất hoặc thu thập từ việc sử dụng đất

Tại Tờ trình số 7277/TTr-STNMT ngày 05/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến nhận định:

“Về nguyên tắc xác định giá đất phải phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng. Đối với đất nông nghiệp, đơn vị tư vấn khảo sát các tài sản có cùng loại đất là đất nông nghiệp. Tuy nhiên, đối với đất ở, thực tế đơn vị tư vấn đã khảo sát, thu thập thông tin chuyển nhượng thành công của các tài sản so sánh có 2 mục đích sử dụng đất (vừa có đất ở, vừa có đất nông nghiệp), sau đó chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở để chuyển đổi về cùng mục đích đất ở của tài sản so sánh tại thời điểm giao dịch chuyển nhượng.

Tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 20/11/2019, UBND thị xã Phú Mỹ thống nhất theo kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn.”

*** Nhận xét:** Về nguyên tắc xác định giá đất phải phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng. Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ pháp lý do đơn vị tư vấn cung cấp đối với dự án này nhận thấy các yếu tố đầu vào tại các phiếu thu thập thông tin về thửa đất còn một số hạn chế như sau:

1. Các phiếu thu thập thông tin về thửa đất ở (Mẫu số 04), đơn vị tư vấn đã khảo sát, thu thập các tài sản so sánh là đất xen cài (đất ở + đất nông nghiệp), có một số phiếu khảo sát đất và hợp đồng mua bán ghi thời điểm khảo sát sau thời điểm thẩm định giá đất (sau tháng 06/2019) là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

+ Tại trang 10, 11/40 của chứng thư: TSSS1 (DT: 490,0m² đất xem cài, gồm có: 300,0m² đất ở và 190,0m² đất NN), TSSS2 (DT: 478,0m² đất xem cài, gồm có: 300,0m² đất ở và 178,0m² đất NN), TSSS3 (DT: 593,0m² đất xem cài, gồm có: 300,0m² đất ở và 293,0m² đất NN); 03 TSSS này ghi thông tin thu thập HĐMB và Phiếu KS tháng 07/2019 – sau thời điểm thẩm định giá đất ở của dự án (tháng 06/2019).

+ Tại trang 15, 16/40 của chứng thư: TSSS1 (DT: 378,0m² đất xem cài, gồm có: 60,0m² đất ở và 318,0m² đất NN), TSSS2 (DT: 766,0m² đất xem cài, gồm có: 180,0m² đất ở và 586,0m² đất NN), TSSS3 (DT: 324,0m² đất ở); 03 TSSS này ghi thông tin thu thập HĐMB và Phiếu KS từ tháng 03, 04/2019 – trước thời điểm thẩm định giá đất ở của dự án (tháng 06/2019).

+ Tại trang 20, 21/40 của chứng thư: TSSS1 (DT: 1.203,0m² đất xem cài, gồm có: 40,0m² đất ở và 1.163,0m² đất NN), TSSS2 (DT: 115,0m² đất xem cài, gồm có: 50,0m² đất ở và 65,0m² đất NN), TSSS3 (DT: 8.748,0m² đất xem cài, gồm có: 300,0m² đất ở và

8.448,0m² đất NN); 03 TSSS này ghi thông tin thu thập HĐMB và Phiếu KS năm 2018 – trước thời điểm thẩm định giá đất ở của dự án (tháng 06/2019).

+ Tại trang 25, 26, 27/40 của chứng thư: TSSS1 (DT: 156,0m² đất xem cài, gồm có: 100,0m² đất ở và 56,0m² đất NN), TSSS2 (DT: 172,0m² đất xem cài, gồm có: 100,0m² đất ở và 72,0m² đất NN), TSSS3 (DT: 285,0m² đất xem cài, gồm có: 100,0m² đất ở và 185,0m² đất NN); 03 TSSS này ghi thông tin thu thập HĐMB và Phiếu KS từ năm 2018 đến tháng 04/2019 – trước thời điểm thẩm định giá đất ở của dự án (tháng 06/2019).

+ Tại trang 30, 31, 32/40 của chứng thư: TSSS1 (DT: 110,0m² đất xem cài, gồm có: 50,0m² đất ở và 60,0m² đất NN), TSSS2 (DT: 154,0m² đất xem cài, gồm có: 100,0m² đất ở và 54,0m² đất NN), TSSS3 (DT: 1.518,0m² đất xem cài, gồm có: 200,0m² đất ở và 1.318,0m² đất NN); 03 TSSS này ghi thông tin thu thập HĐMB và Phiếu KS từ năm 2018 đến tháng 03/2019 – trước thời điểm thẩm định giá đất ở của dự án (tháng 06/2019).

Tại cuộc họp này, UBND thị xã Phú Mỹ xin rút hồ sơ phương án giá đất cụ thể của dự án này để UBND thị xã Phú Mỹ rà soát, hoàn chỉnh lại theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến của UBND thị xã Phú Mỹ nêu trên, Hội đồng thống nhất ý kiến chuyên trả hồ sơ phương án giá đất này để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thị xã Phú Mỹ, đơn vị tư vấn kiểm tra, rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ phương án giá đất của dự án theo quy định.


C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ

Qua trao đổi, nhận định các nội dung tại báo cáo kết quả thẩm định giá, 5/5 thành viên Hội đồng thống nhất chuyên trả hồ sơ phương án giá đất này để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thị xã Phú Mỹ kiểm tra, rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ phương án giá đất của dự án này theo quy định.

Biên bản này đã được các thành viên trong Hội đồng biểu quyết thông qua vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày và được lập thành 8 bản (mỗi thành viên giữ 01 bản, và 02 bản lưu Hội đồng thẩm định giá) có giá trị pháp lý như nhau./.

**THÀNH VIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**


**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



Nguyễn Văn Dũng

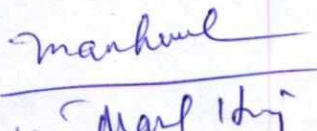
**THÀNH VIÊN
CỤC THUẾ TỈNH**


**THÀNH VIÊN
SỞ TƯ PHÁP**

**Lê Thế Thời
THÀNH VIÊN
UBND THỊ XÃ PHÚ MỸ**


Mai Thị Nghĩa Lê


Nguyễn Thị Hải Yến


Võ Mạnh Hùng


Trần Hữu Thọ